

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị O và anh Bàn Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do UBND xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/12/2016).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị O sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bàn Nhã P, sinh ngày 10/11/2016 còn anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bàn Khả H1, sinh ngày 26/3/2018, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị O phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí chị O phải nộp sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08 ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị O đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị O số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Anh Bàn Văn H không phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tri Phú, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú